

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 09-3-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Phú và ông Trần Văn Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 03/02/2020, đối với:

Bị cáo Cao Minh N, sinh ngày 15/8/1978; tại: xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn K 2, xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Thanh L (đã chết) và bà Trương Thị T; có vợ Phạm Thị B và có 04 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân; ngày 09/6/2017 bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Phạt tiền” về hành vi “đánh nhau”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phạm T (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm T: Bà Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm 1953; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 11/5/2019, Cao Minh N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 73C-062.33 đi từ thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình về nhà ở xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày thì về đến địa phận thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình), Cao Minh N điều khiển phương tiện đi theo hướng Đông-Tây, trên đường Quốc lộ 12A, với tốc độ khoảng 35-40 km/h, do không chú ý quan sát, nên đã điều khiển phương tiện đi sang phần đường bên trái theo chiều di chuyển. Trong quá trình lưu thông, Cao Minh N điều khiển phương tiện đi sau xe bồn (không rõ biển kiểm soát), cách xe bồn khoảng 15 đến 30 mét. Lúc này, xe bồn chạy vượt lên trước các xe mô tô đang lưu thông cùng chiều (khoảng hai đến ba xe). Trong lúc vượt lên thì xe bồn đã chạy giữa tim đường, lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi. Sau khi xe bồn chạy qua thì Ngô phát hiện thấy ông Phạm T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73E1-272.28 đang lưu thông theo hướng Tây-Đông, khoảng cách phát hiện thấy xe mô tô biển kiểm soát 73E1-272.28 khoảng 15 đến 30 mét. Lúc này, Cao Minh N đã giảm ga phương tiện của mình, còn xe mô tô do ông Phạm T điều khiển đang di chuyển ở phần đường bên phải theo chiều lưu thông, sau đó xe do ông T điều khiển loạn choạng tay lái nên đã va chạm với xe ô tô tải biển kiểm soát 73C-062.33. Sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 73E1-272.28 bị ngã về phía bên trái, ông Phạm T bị ngã văng xuống mặt đường nhựa. Hậu quả, ông Phạm T bị thương nặng được gia đình đem đi điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới từ ngày 11/5/2019 đến ngày 03/7/2019 thì được chuyển vào điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế, ngày 11/7/2019 ông T bị tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Điểm đâm va trên đường giữa xe ô tô biển kiểm soát 73C-062.33 và xe mô tô biển kiểm soát 73E1-272.28 tại vị trí điểm đầu vết cà trượt số 1, vết cà trượt in lõm xuống mặt đường, có chiều hướng Đông-Tây, kích thước 0,6 x 0,4 mét, độ sâu 0,08 mét. Điểm đầu vết cà trượt cách mép đường chuẩn 3,75 mét, điểm cuối cách mép đường chuẩn 3,6 mét. Vết cà trượt nằm ở phần đường bên trái theo hướng Đông-Tây. Điểm đầu của vết cà trượt có tâm cách vạch kẻ đường màu trắng, đứt quãng (phân chia đường thành 2 chiều riêng biệt) về hướng Bắc là 0,25 mét. Điểm cuối của vết cà trượt có tâm cách tâm của vạch kẻ đường về hướng Bắc 0,1 mét.

Tại bản Kết luận giám định số 589/GĐ-PC09 ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình xác định kết quả giám định điểm va chạm, chiều hướng va chạm, hình thành dấu vết trên phương tiện, kết luận:

- Đã xảy ra va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 73C-062.33 và xe mô tô biển kiểm soát 74E1-272.28.

- Bên trái thùng xe, thanh dọc phía dưới bên trái thùng xe, thanh đứng ở giữa bên trái thùng xe, thanh bảo vệ bên trái thùng xe của xe ô tô biển kiểm soát 73C-062.33 đã va chạm với cánh mang bên phải, đèn xi nhan phía trước bên phải, mặt nạ, vỏ đèn pha, ốp nhựa đầu xe của xe mô tô biển kiểm soát 73E1-272.28 theo hướng từ phải qua trái, từ trước ra sau so với trục chuyển động của xe mô tô.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 134/TT ngày 16/8/2019 của Trung tâm Giám Định Y Khoa - Pháp Y tỉnh Quảng Bình kết luận: nguyên nhân dẫn đến cái chết của ông Phạm T là do đa chấn thương: chấn thương sọ não, chấn thương ngực, gãy đa xương.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã tạm giữ các vật chứng, giấy tờ liên quan đến vụ án để điều tra theo thẩm quyền và xác định đúng chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp nên trả lại tài sản, giấy tờ cho bị cáo Cao Minh N và bà Nguyễn Thị Kim Đ theo quy định của pháp luật. Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe số 310184004205, hạng C, do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/02/2018 cho Cao Minh N, có giá trị đến ngày 01/02/2023 được chuyển theo hồ sơ xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường đầy đủ toàn bộ các khoản chi phí mai táng, bồi thường tổn thất tinh thần và các khoản chi phí hợp lý khác cho gia đình bị hại Phạm T với tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Phía đại diện gia đình bị hại Phạm T đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm về mặt bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKSQT ngày 30/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Cao Minh N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử phạt bị cáo Cao Minh N từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; trả lại cho bị cáo 01 (một) Giấy phép lái xe số 3101840004205, hạng C, do Sở giao thông vận tải thành phố Hải

Phòng cấp ngày 01/02/2018, có giá trị đến ngày 01/02/2023; buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố, kết tội bị cáo. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Cao Minh N đã khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 10 phút ngày 11/5/2019, bị cáo điều khiển xe ô tô tải BKS 73C-062.33, chạy trên Quốc lộ 12A, theo hướng Đông-Tây, khi đến địa phận thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình), do điều khiển phương tiện của mình đi sang phần đường bên trái theo chiều di chuyển, thiếu chú ý quan sát nên đã va chạm với xe mô tô 73E1-272.28 do ông Phạm T điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả, ông Phạm T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, điều trị từ ngày 11/5/2019 đến ngày 11/7/2019 thì tử vong, hai phương tiện bị hư hỏng. Xét lời khai nhận hành vi phạm tội trên của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định điểm va chạm, chiều hướng va chạm, hình thành dấu vết trên phương tiện và phù hợp lời khai của phía đại diện bị hại; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Do bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông đi không đúng phần đường quy định, thiếu chú ý quan sát, không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ, vi phạm trật tự an toàn giao thông nên đã phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Cao Minh N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, xâm phạm đến tính mạng, tài sản, gây thiệt hại tinh thần cho gia đình người bị hại, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo điều khiển xe ô tô, là nguồn nguy hiểm cao độ đáng lẽ ra khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ pháp luật, đi đúng phần đường, làn đường của mình nhưng do có ý thức chủ quan, cầu thả, nên đã gây ra tai nạn với hậu quả nghiêm trọng nêu trên. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân thì bị cáo đã bị Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh nhau”. Đã chấp hành xong. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo sau khi gây tai nạn làm ông T bị thương sau đó bị chết đã quan tâm, lo lắng trong việc thăm hỏi, mai táng, động viên gia đình bị hại, tự nguyện bồi thường đầy đủ các khoản chi phí hợp lý, khắc phục hậu quả đã gây ra; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình để có hướng khắc phục, sửa chữa lỗi lầm; bị cáo phạm tội lần đầu và có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình phải nuôi dưỡng 04 con nhỏ; bị cáo được phía gia đình bị hại viết đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố là Thương binh, được tặng thưởng Huân chương và các danh hiệu cao quý. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, có nơi cư trú ổn định, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo, giáo dục tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên căn cứ Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định cho bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định, như vậy là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí cứu chữa, mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí hợp lý khác với tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bồi thường. Đến tại phiên tòa không ai có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã tạm giữ vật chứng liên quan để điều tra và đã tiến hành xử lý trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo quy định của pháp luật. Đến tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe số 310184004205, hạng C, do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp cho Cao Minh N ngày 01/02/2018, có giá trị đến ngày 01/02/2023, xét thấy đây là giấy tờ của bị cáo và việc trả lại cho bị cáo không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, vì vậy căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Cao Minh N.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Cao Minh N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 260; Điều 47; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Minh N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cao Minh N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 09/3/2020.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo cho UBND xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Cao Minh N 01 giấy phép lái xe hạng C (có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 27/12/2019).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Cao Minh N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; báo cho đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực